

Số: 1696/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 08 tháng 6 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế và UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Văn bản số 1020/SYT-VP ngày 31/5/2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế (148 thủ tục hành chính) và UBND cấp huyện (04 thủ tục hành chính) trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành; thay thế các Quyết định: số 2519/QĐ-UBND ngày 30/6/2015; số 3767/QĐ-UBND ngày 29/9/2015; số 3768/QĐ-UBND ngày 29/9/2015; số 1470/QĐ-UBND ngày 09/6/2016; số 1904/QĐ-UBND ngày 06/7/2017; số 1989/QĐ-UBND ngày 15/7/2016 và số 2338/QĐ-UBND ngày 16/8/2017 của UBND tỉnh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Giám đốc Trung tâm Hành chính công tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC, VPCP;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Trung tâm HCC tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT<sub>1</sub>.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đã ký

**Đặng Quốc Vinh**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ  
VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ TĨNH**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1696/QĐ-UBND ngày 08/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh)

**A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ Y TẾ**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC Y TẾ DỰ PHÒNG (22 TTHC)</b>				
1.	Công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh).	Không	- Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) năm 2006. - Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.
2.	Công bố lại đối với cơ sở đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện khi có thay đổi về tên, địa chỉ, về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân sự	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	Không	Như trên
3.	Công bố lại đối với cơ sở công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng phương thức điện tử khi hồ sơ công bố bị hư hỏng hoặc bị mất	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	Không	Như trên

<b>TT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí (nếu có)</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>
4.	Công bố lại đối với cơ sở điều trị sau khi hết thời hạn bị tạm đình chỉ	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	Không	Như trên
5.	Công bố cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp I, cấp II	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	Không	Nghị định số 103/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về bảo đảm an toàn sinh học tại phòng xét nghiệm.
6.	Công bố cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	Không	Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng.
7.	Xác định trường hợp được bồi thường do xảy ra tai biến trong tiêm chủng	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	Không	Như trên
8.	Công bố cơ sở đủ điều kiện sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	Trong ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Như trên	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Thương mại năm 2005.</li> <li>- Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật năm 2006.</li> <li>- Luật Hóa chất năm 2007.</li> <li>- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa năm 2007.</li> <li>- Luật Đầu tư năm 2014.</li> <li>- Luật Doanh nghiệp năm 2014.</li> <li>- Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế.</li> </ul>
9.	Công bố cơ sở đủ điều kiện cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn trong lĩnh vực gia dụng và y tế bằng	Trong ngày tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Như trên	Không	Như trên

<b>TT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí (nếu có)</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>
	chế phẩm				
10.	Thông báo hoạt động đối với tổ chức tư vấn về phòng, chống HIV/AIDS	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	Không	- Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) năm 2006. - Thông tư số 06/2012/TT-BYT ngày 20/4/2012 của Bộ Y tế quy định về điều kiện thành lập và nội dung hoạt động đối với tổ chức tư vấn về phòng, chống HIV/AIDS.
11.	Công bố cơ sở y tế đủ điều kiện huấn luyện cấp chứng chỉ chứng nhận về y tế lao động đối với cơ sở y tế thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	Không	- Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015. - Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động.
12.	Công bố đủ điều kiện thực hiện quan trắc môi trường lao động thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	Không	Như trên
13.	Cấp giấy chứng nhận bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	Không	- Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) năm 2006. - Quyết định số 120/2008/QĐ-TTg ngày 29/8/2008 của Thủ tướng Chính phủ quy định điều kiện xác định người bị phơi nhiễm HIV, người bị nhiễm HIV do tai

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					nạn rủi ro nghề nghiệp.
14.	Cấp giấy chứng nhận bị phơi nhiễm với HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	Không	Như trên
15.	Chuyên tiếp điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện cho người nghiện chất dạng thuốc phiện được trở về cộng đồng từ cơ sở quản lý	Ngay sau khi nhận được hồ sơ.	<p>1. Cơ sở điều trị methadone thành phố Hà Tĩnh (Đường Hà Hoàng, xã Thạch Trung, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh);</p> <p>2. Cơ sở điều trị methadone thị xã Hồng Lĩnh (Phường Nam Hồng, thị xã Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh);</p> <p>3. Cơ sở điều trị methadone huyện Hương Sơn: (Xóm 4, xã Sơn Giang, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh).</p>	Không	Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.

<b>TT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí (nếu có)</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>
16.	Chuyển tiếp điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện đối với người nghiện chất dạng thuốc phiện giữa các cơ sở quản lý	Ngay sau khi nhận được hồ sơ.	Như trên	Không	Như trên
17.	Chuyển tiếp điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện đối với người nghiện chất dạng thuốc phiện ngoài cộng đồng	Ngay sau khi nhận được hồ sơ.	Như trên	Không	Như trên
18.	Đăng ký tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện đối với người nghiện chất dạng thuốc phiện trong các cơ sở trại giam, trại tạm giam, cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng	Ngay sau khi nhận được Đơn đăng ký tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện của đối tượng quản lý.	Như trên	Không	Như trên
19.	Đăng ký tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện đối với người nghiện chất dạng thuốc phiện đang cư trú tại cộng đồng	Ngay sau khi nhận được Đơn đăng ký tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện của đối tượng.	Như trên	Không	Như trên
20.	Cấp phát thuốc Methadone cho người bệnh đặc biệt điều trị tại nhà	Ngay sau khi tiếp nhận đơn đề nghị uống thuốc Methadone tại nhà của người bệnh.	Như trên	Không	Thông tư số 14/2015/TT-BYT ngày 25/6/2015 của Bộ Y tế về quản lý thuốc Methadone.
21.	Cấp phát thuốc Methadone cho người bệnh điều trị đặc biệt tại cơ sở khám, chữa	Ngay sau khi tiếp nhận đơn đề nghị uống thuốc Methadone tại cơ sở	Như trên	Không	Như trên

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	bệnh	khám bệnh, chữa bệnh của người bệnh.			
22.	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện khẳng định các trường hợp HIV dương tính	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm phòng chống HIV/AIDS (Đường Hà Hoàng, xã Thạch Trung, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh)	Không	Nghị định số 75/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ quy định điều kiện thực hiện xét nghiệm HIV.
<b>II LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH Y KHOA (08 TTHC)</b>					
1.	Công nhận cơ sở đủ điều kiện thực hiện can thiệp y tế để xác định lại giới tính đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của y tế ngành, bệnh viện tư nhân thuộc địa bàn quản lý	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thời gian 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Y tế thành lập đoàn thẩm định.</li> <li>- Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Biên bản thẩm định, Giám đốc Sở Y tế xem xét và ban hành văn bản công nhận cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đó được phép thực hiện kỹ thuật xác định lại giới tính. Trường hợp không công nhận thì phải có</li> </ul>	Trung tâm Hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh).	10.500.000 đồng/lần	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 88/2008/NĐ-CP ngày 05/8/2008 của Chính phủ về xác định lại giới tính.</li> <li>- Thông tư số 29/2010/TT-BYT ngày 24/5/2010 của Bộ Y tế hướng dẫn thi hành một số điều Nghị định số 88/2008/NĐ-CP ngày 05/8/2008 của Chính phủ về xác định lại giới tính.</li> <li>- Thông tư số 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế.</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		văn bản trả lời và nêu rõ lý do.			
2.	Khám giám định thương tật lần đầu do tai nạn lao động	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Giám định Y khoa	1.150.000 đồng/trường hợp	- Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014. - Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015. - Thông tư số 243/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí giám định Y khoa. - Thông tư số 56/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế quy định chi tiết thi hành Luật bảo hiểm xã hội và Luật An toàn vệ sinh lao động thuộc lĩnh vực y tế.
3.	Khám giám định lần đầu do bệnh nghề nghiệp	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	1.150.000 đồng/trường hợp	Như trên
4.	Khám giám định để thực hiện chế độ hưu trí đối với người lao động	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	1.150.000 đồng/trường hợp	Như trên
5.	Khám giám định để thực hiện chế độ tử tuất	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	1.150.000 đồng/trường hợp	Như trên
6.	Khám giám định lại đối với trường hợp tái phát tổn thương do tai nạn lao động	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	1.150.000 đồng/trường hợp	Như trên
7.	Khám giám định lại bệnh nghề nghiệp tái phát	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	1.150.000 đồng/trường hợp	Như trên

<b>TT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí (nếu có)</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>
8.	Khám giám định tổng hợp	ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	1.150.000 đồng/trường hợp	Như trên
<b>III</b>	<b>LĨNH VỰC KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH (67 TTHC)</b>				
1.	Cấp lần đầu chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</li> <li>- 180 ngày đối với trường hợp cần xác minh người được đào tạo ở nước ngoài hoặc có chứng chỉ hành nghề do nước ngoài cấp</li> </ul>	Như trên	360.000 đồng/lần	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2009.</li> <li>- Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.</li> <li>- Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.</li> <li>- Thông tư số 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế.</li> </ul>
2.	Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam bị mất hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm a, b Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</li> <li>- 180 ngày đối với trường hợp cần xác minh người được đào tạo ở nước ngoài hoặc có chứng chỉ hành nghề do nước ngoài cấp</li> </ul>	Như trên	150.000 đồng/lần	Như trên
3.	Cấp lại chứng chỉ hành	- 30 ngày kể từ ngày	Như trên	360.000	Như trên

<b>TT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí (nếu có)</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>
	nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm c, d, đ, e và g Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	nhận đủ hồ sơ hợp lệ - 180 ngày đối với trường hợp cần xác minh người được đào tạo ở nước ngoài hoặc có chứng chỉ hành nghề do nước ngoài cấp		đồng/lần	
4.	Cấp điều chỉnh chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh trong trường hợp đề nghị thay đổi họ và tên, ngày tháng năm sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	150.000 đồng/lần	Như trên
5.	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám, điều trị bệnh nghề nghiệp thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	4.300.000 đồng/lần	Như trên
6.	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh	45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	4.300.000 đồng/lần	Như trên
7.	Cấp giấy phép hoạt động đối với bệnh viện thuộc Sở Y tế và áp dụng đối với trường hợp khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập	60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	10.500.000 đồng/lần	Như trên
8.	Cấp giấy phép hoạt động đối	45 ngày kể từ ngày	Như trên	3.100.000	Như trên

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	với trạm xá, trạm y tế xã	nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		đồng/lần	
9.	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi địa điểm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	60 ngày đối với bệnh viện, 45 ngày đối với các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bệnh viện: 10.500.000 đồng/lần.</li> <li>- Phòng khám đa khoa, nhà hộ sinh, bệnh xá thuộc lực lượng CAND, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình (hoặc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo nguyên lý y học gia đình): 5.700.000 đồng/lần.</li> <li>- Phòng khám chuyên khoa, Phòng khám, tư vấn và Điều trị dự phòng, Phòng khám, Điều trị bệnh nghề nghiệp, Phòng chẩn đoán hình ảnh,</li> </ul>	Như trên

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				phòng X quang, Phòng xét nghiệm, Cơ sở dịch vụ y tế, Các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác: 4.300.000 đồng/lần. - Phòng chẩn trị y học cổ truyền, Trạm y tế cấp xã, trạm xá và tương đương: 3.100.000 đồng/lần.	
10.	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	60 ngày đối với bệnh viện, 45 ngày đối với các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nhu trên	1.500.000 đồng/lần	Nhu trên
11.	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nhu trên	5.700.000 đồng/lần	Nhu trên

<b>TT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí (nếu có)</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>
12.	Cấp lại giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do bị mất hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi do cấp không đúng thẩm quyền	60 ngày đối với bệnh viện, 45 ngày đối với các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	1.500.000 đồng/lần	Như trên
13.	Điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền Sở Y tế	60 ngày đối với bệnh viện, 45 ngày đối với các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	- Bệnh viện: 10.500.000 đồng/lần. - Phòng khám đa khoa, nhà hộ sinh, bệnh xá thuộc lực lượng CAND, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình (hoặc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo nguyên lý y học gia đình): 5.700.000 đồng/lần. - Phòng khám chuyên khoa, Phòng khám, tư vấn và Điều trị dự phòng, Phòng	Như trên

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				khám, Điều trị bệnh nghề nghiệp, Phòng chẩn đoán hình ảnh, phòng X quang, Phòng xét nghiệm, Cơ sở dịch vụ y tế, Các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác: 4.300.000 đồng/lần. - Phòng chẩn trị y học cổ truyền, Trạm y tế cấp xã và trạm xá tương đương: 3.100.000 đồng/lần. - Thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn, bổ sung danh mục kỹ thuật chuyên	

<b>TT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí (nếu có)</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>
				môn: 4.300.000 đồng/lần .	
14.	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	4.300.000 đồng/lần	Như trên
15.	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng chẩn trị y học cổ truyền thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	3.100.000 đồng/lần	Như trên
16.	Cấp giấy phép hoạt động đối với Nhà hộ sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	5.700.000 đồng/lần	Như trên
17.	Cấp giấy phép hoạt động đối với phòng khám chẩn đoán hình ảnh, phòng X-quang thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	4.300.000 đồng/lần	Như trên
18.	Cấp giấy phép hoạt động đối với phòng xét nghiệm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	4.300.000 đồng/lần	Như trên
19.	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ tiêm (chích), thay băng, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp	45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	4.300.000 đồng/lần	Như trên
20.	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ làm răng	45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	4.300.000 đồng/lần	Như trên

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	giả				
21.	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ chăm sóc sức khoẻ tại nhà	45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	4.300.000 đồng/lần	Như trên
22.	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ kính thuốc	45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	4.300.000 đồng/lần	Như trên
23.	Phê duyệt lần đầu danh mục kỹ thuật của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	4.300.000 đồng/lần	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2009.</li> <li>- Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.</li> <li>- Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.</li> <li>- Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ Y tế quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.</li> <li>- Thông tư số 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế.</li> </ul>
24.	Phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	4.300.000 đồng/lần	Như trên
25.	Cấp thay đổi phạm vi hoạt	- 30 ngày kể từ ngày	Như trên	360.000	Như trên

<b>TT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí (nếu có)</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>
	động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	nhận đủ hồ sơ hợp lệ - 180 ngày đối với trường hợp cần xác minh người được đào tạo ở nước ngoài hoặc có chứng chỉ hành nghề do nước ngoài cấp.		đồng/lần	
26.	Cấp bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	- 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ - 180 ngày đối với trường hợp cần xác minh người được đào tạo ở nước ngoài hoặc có chứng chỉ hành nghề do nước ngoài cấp.	Như trên	360.000 đồng/lần	Như trên
27.	Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám, tư vấn và điều trị dự phòng thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	45 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	4.300.000 đồng/lần	Như trên
28.	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi người chịu trách nhiệm chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	60 ngày đối với bệnh viện, 45 ngày đối với các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Như trên	1.500.000 đồng/lần	Như trên
29.	Công bố đủ điều kiện hoạt	10 ngày kể từ ngày	Như trên	Không	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2009.

<b>TT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí (nếu có)</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>
	động đối với cơ sở dịch vụ thẩm mỹ	nhận đủ hồ sơ hợp lệ			- Nghị định số 87/2011/NĐ-CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh. - Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
30.	Công bố đủ điều kiện hoạt động đối với cơ sở dịch vụ xoa bóp (massage)	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Không	Như trên
31.	Công bố đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Không	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2009. - Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. - Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06/5/2013 của Bộ Y tế hướng dẫn khám sức khỏe.
32.	Cho phép người hành nghề được tiếp tục hành nghề khám bệnh, chữa bệnh sau khi bị đình chỉ hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Không	Thông tư số 35/2013/TT-BYT ngày 30/10/2013 của Bộ Y tế quy định về thu hồi chứng chỉ hành nghề, giấy phép hoạt động và đình chỉ hoạt động chuyên môn của người hành nghề, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
33.	Cho phép cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được tiếp tục hoạt	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Không	Như trên

<b>TT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí (nếu có)</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>
	động khám bệnh, chữa bệnh sau khi bị đình chỉ hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế				
34.	Cấp giấy phép hoạt động khám, chữa bệnh nhân đạo đối với bệnh viện trên địa bàn quản lý của Sở Y tế (trừ các bệnh viện thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế và Bộ Quốc phòng) và áp dụng đối với trường hợp khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập	90 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hoạt động chữ thập đỏ năm 2008.</li> <li>- Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2009.</li> <li>- Nghị định số 03/2011/NĐ-CP ngày 07/01/2011 của Chính phủ Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hoạt động chữ thập đỏ</li> <li>- Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám, chữa bệnh.</li> <li>- Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám, chữa bệnh.</li> <li>- Thông tư số 30/2014/TT-BYT ngày 28/8/2014 của Bộ Y tế quy định về khám, chữa bệnh nhân đạo.</li> </ul>
35.	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng khám đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	90 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	Không	Như trên
36.	Cấp giấy phép hoạt động	90 ngày kể từ ngày	Như trên	Không	Như trên

<b>TT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí (nếu có)</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>
	khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
37.	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng chẩn trị y học cổ truyền thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	90 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	Không	Như trên
38.	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Nhà Hộ Sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	90 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	Không	Như trên
39.	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với phòng khám chẩn đoán hình ảnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	90 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	Không	Như trên
40.	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với phòng xét nghiệm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	90 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	Không	Như trên
41.	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ tiêm (chích), thay băng, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết	90 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	Không	Như trên

<b>TT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí (nếu có)</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>
	áp				
42.	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ làm răng giả	90 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	Không	Như trên
43.	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại nhà	90 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	Không	Như trên
44.	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ kính thuốc	90 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	Không	Như trên
45.	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh	90 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	Không	Như trên
46.	Cấp giấy phép hoạt động đối với khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo với trạm xá, trạm y tế cấp xã	90 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	Không	Như trên
47.	Cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi địa điểm	90 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	Không	Như trên
48.	Cấp giấy phép hoạt động	90 ngày kể từ ngày	Như trên	Không	Như trên

<b>TT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí (nếu có)</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>
	khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi tên cơ sở khám chữa bệnh	nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
49.	Cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do bị mất hoặc hư hỏng hoặc giấy phép bị thu hồi do cấp không đúng thẩm quyền	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Không	Như trên
50.	Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn.	90 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Không	Như trên
51.	Cấp giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT	35 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	2.500.000 đồng/lần	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2009. - Thông tư số 29/2015/TT-BYT ngày 12/10/2015 của Bộ Y tế về quy định cấp, cấp lại Giấy chứng nhận là lương y; - Thông tư số 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					dụng phí trong lĩnh vực y tế.
52.	Cấp giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 4, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	2.500.000 đồng/lần	Như trên
53.	Cấp giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 5, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	2.500.000 đồng/lần	Như trên
54.	Cấp giấy chứng nhận là lương y cho các đối tượng quy định tại Khoản 6, Điều 1, Thông tư số 29/2015/TT-BYT	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	2.500.000 đồng/lần	Như trên
55.	Cấp lại Giấy chứng nhận là lương y thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Không	Thông tư số 29/2015/TT-BYT ngày 12/10/2015 của Bộ Y tế quy định cấp, cấp lại Giấy chứng nhận là lương y.
56.	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	1.000.000 đồng/lần	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2009.</li> <li>- Luật Quảng cáo năm 2012.</li> <li>- Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo.</li> <li>- Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25/5/2015 của Bộ Y tế quy định về xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế. - Thông tư số 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế.
57.	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	1.000.000 đồng/lần	Như trên
58.	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	1.000.000 đồng/lần	Như trên
59.	Cho phép Đội khám bệnh, chữa bệnh chữ thập đỏ lưu động tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Sở Y tế	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Không	- Luật Hoạt động chữ thập đỏ năm 2008. - Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2009. - Nghị định số 03/2011/NĐ-CP ngày 07/01/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hoạt động chữ thập đỏ. Thông tư số 30/2014/TT-BYT ngày 28/8/2014 của Bộ Y tế quy định về khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo.
60.	Cấp Giấy phép hoạt động	30 ngày kể từ ngày	- Trung tâm	Không	- Luật Hoạt động chữ thập đỏ năm 2008.

<b>TT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí (nếu có)</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>
	đối với trạm sơ cấp cứu chữ thập đỏ	nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Hành chính công/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện. - Trung tâm Hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh).		- Nghị định số 03/2011/NĐ-CP ngày 07/01/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật hoạt động chữ thập đỏ. - Thông tư số 17/2014/TT-BYT ngày 02/6/2014 của Bộ Y tế quy định việc cấp giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ và việc huấn luyện sơ cấp cứu chữ thập đỏ.
61.	Cấp Giấy phép hoạt động đối với điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ	30 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Không	Như trên
62.	Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ do mất, rách, hỏng	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Không	Như trên
63.	Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ khi thay đổi địa điểm	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Không	Như trên
64.	Cho phép cá nhân trong nước, nước ngoài tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Hành chính công tỉnh Hà	Không	- Luật Hoạt động chữ thập đỏ năm 2008. - Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2009; - Nghị định số 03/2011/NĐ-CP ngày

<b>TT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí (nếu có)</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>
	đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế		Tỉnh (Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh).		07/01/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật hoạt động chữ thập đỏ. - Thông tư số 30/2014/TT-BYT ngày 28/8/2014 của Bộ Y tế quy định về khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo.
65.	Cho phép Đoàn khám bệnh, chữa bệnh nước ngoài tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	Không	Như trên
66.	Cho phép Đoàn khám bệnh, chữa bệnh trong nước tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	Không	Như trên
67.	Cấp giấy chứng nhận bài thuốc gia truyền	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	2.500.000 đồng/lần thẩm định	- Quyết định số 39/2007/QĐ-BYT ngày 12/11/2007b của Bộ Y tế về Quy chế xét duyệt cấp “Giấy chứng nhận bài thuốc gia truyền”; - Thông tư số 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế.
<b>IV</b>	<b>LĨNH VỰC TRANG THIẾT BỊ VÀ CÔNG TRÌNH Y TẾ (03 TTHC)</b>				
1.	Công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Nộp trực tuyến tại địa	3.000.000 đồng/hồ sơ	- Nghị định số 36/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ về quản lý

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		hợp lệ.	chỉ <a href="http://dmec.moh.gov.vn">http://dmec.moh.gov.vn</a>		trang thiết bị Y tế. - Thông tư số 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế.
2.	Công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với trang thiết bị y tế thuộc loại A	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp trực tuyến tại địa chỉ <a href="http://dmec.moh.gov.vn">http://dmec.moh.gov.vn</a>	1.000.000 đồng/hồ sơ	Như trên
3.	Công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế thuộc loại B, C, D	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp trực tuyến tại địa chỉ <a href="http://dmec.moh.gov.vn">http://dmec.moh.gov.vn</a>	3.000.000 đồng/hồ sơ	Như trên
<b>V</b>	<b>LĨNH VỰC DƯỢC PHẨM (31 TTHC)</b>				
1.	Kê khai lại giá thuốc sản xuất trong nước	25 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A, đường Nguyễn Chí Thanh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh).	100.000 đồng/hồ sơ	- Luật Dược năm 2016; - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật dược. ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật dược. - Thông tư số 277/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm.
2.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	Không	- Luật Dược năm 2016. - Thông tư số 03/2016/TT-BYT ngày

<b>TT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí (nếu có)</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>
	đối với cơ sở bán buôn dược liệu				21/01/2016 của Bộ Y tế quy định về hoạt động kinh doanh dược liệu của Bộ Y tế.
3.	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc đối với cơ sở bán buôn dược liệu	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	Không	Như trên
4.	Bổ sung phạm vi kinh doanh trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc đối với cơ sở bán buôn dược liệu	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	Không	Như trên
5.	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc đối với cơ sở bán buôn dược liệu	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	Không	Như trên
6.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc đối với cơ sở bán lẻ dược liệu	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	Không	Như trên
7.	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc đối với cơ sở bán lẻ dược liệu	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	Không	Như trên
8.	Bổ sung phạm vi kinh doanh trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc đối với cơ sở bán lẻ dược liệu	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	Không	Như trên
9.	Cấp lại giấy chứng nhận đủ	20 ngày kể từ ngày	Như trên	Không	Như trên

<b>TT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí (nếu có)</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>
	điều kiện kinh doanh thuốc đối với cơ sở bán lẻ dược liệu	nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
10.	Công bố cơ sở đào tạo, cập nhật kiến thức chuyên môn về dược	30 ngày kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ	Như trên	Không	- Luật Dược năm 2016. - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật dược.
11.	Điều chỉnh công bố cơ sở tổ chức đào tạo, cập nhật kiến thức chuyên môn về dược	10 ngày kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ	Như trên	Không	Như trên
12.	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược (bao gồm cả trường hợp cấp Chứng chỉ hành nghề dược nhưng Chứng chỉ hành nghề dược bị thu hồi theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 28 của Luật dược) theo hình thức xét hồ sơ	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Như trên	500.000 đồng/hồ sơ	- Luật Dược năm 2016. - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật dược. - Thông tư số 277/2016/TT-BTC ngày 14-11-2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm.
13.	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ trong trường hợp CCHND bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp CCHND	05 ngày làm việc kể từ ngày ghi trên Phiếu tiếp nhận hồ sơ	Như trên	Không	- Luật Dược năm 2016. - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật dược.
14.	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ (trường hợp bị hư hỏng hoặc bị mất)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Như trên	Không	Như trên

<b>TT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí (nếu có)</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>
15.	Điều chỉnh nội dung Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Như trên	Không	Như trên
16.	Cấp lần đầu và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược đối với trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Như trên	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thẩm định điều kiện kinh doanh thuốc đối với cơ sở bán buôn (GDP): 4.000.000 đồng/hồ sơ.</li> <li>- Thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn bán lẻ thuốc (GPP) hoặc tiêu chuẩn và điều kiện hành nghề dược đối với các cơ sở bán lẻ thuốc chưa bắt buộc thực hiện nguyên tắc, tiêu chuẩn thực hành tốt nhà thuốc theo lộ trình: 1.000.000 đồng/cơ sở.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Dược năm 2016.</li> <li>- Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật dược.</li> <li>- Thông tư số 277/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm.</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn bán lẻ thuốc (GPP) đối với cơ sở bán lẻ tại các địa bàn thuộc vùng khó khăn, miền núi, hải đảo: 500.000 đồng/cơ sở.</li> </ul>	
17.	<p>Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở thay đổi loại hình kinh doanh dược hoặc thay đổi phạm vi kinh doanh dược có làm thay đổi Điều kiện kinh doanh; thay đổi địa Điểm kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)</p>	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nhu trên	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thẩm định điều kiện kinh doanh thuốc đối với cơ sở bán buôn (GDP): 4.000.000 đồng/hồ sơ.</li> <li>- Thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn bán lẻ thuốc (GPP) hoặc tiêu chuẩn và điều kiện hành nghề dược đối với các cơ sở bán lẻ thuốc</li> </ul>	Nhu trên

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				chưa bắt buộc thực hiện nguyên tắc, tiêu chuẩn thực hành tốt nhà thuốc theo lộ trình: 1.000.000 đồng/cơ sở. - Thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn bán lẻ thuốc (GPP) đối với cơ sở bán lẻ tại các địa bàn thuộc vùng khó khăn, miền núi, hải đảo: 500.000 đồng/cơ sở.	
18.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu,	- 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp mất, hỏng. - 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp cấp lại do lỗi của cơ quan cấp Giấy	Nhu trên	Không	- Luật Dược năm 2016. - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật dược.

<b>TT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí (nếu có)</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>
	thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược.			
19.	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế(Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	Không	Như trên
20.	Thông báo hoạt động bán lẻ thuốc lưu động	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	Không	Như trên
21.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở bán buôn, bán lẻ thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, thuốc phóng xạ	95 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	Không	Như trên
22.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở bán buôn, bán lẻ thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có dược chất hướng thần, thuốc	- 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với cơ sở đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược và đáp ứng thực hành	Như trên	Không	Như trên

<b>TT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí (nếu có)</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>
	dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc, thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực	tốt đối với phạm vi hoạt động đề nghị. - 50 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với cơ sở cấp lần đầu hoặc cơ sở đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược nhưng chưa đáp ứng thực hành tốt đối với phạm vi hoạt động đề nghị.			
23.	Cho phép bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở chưa được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	Không	Như trên
24.	Cho phép bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	Không	Như trên
25.	Cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	Không	Như trên

<b>TT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí (nếu có)</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>
26.	Cho phép hủy thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc thuộc thẩm quyền Sở Y tế (Áp dụng với cơ sở có sử dụng, kinh doanh thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc trừ cơ sở sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu)	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	Không	Như trên
27.	Cấp phép xuất khẩu thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân xuất cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân xuất cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người xuất cảnh và không phải là nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt	07 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	Không	Như trên
28.	Cấp phép nhập khẩu thuốc	07 ngày kể từ ngày	Như trên	Không	Như trên

<b>TT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí (nếu có)</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>
	thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân nhập cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân nhập cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người nhập cảnh	nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			
29.	Cấp giấy xác nhận nội dung thông tin thuốc theo hình thức hội thảo giới thiệu thuốc	15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	1.600.000 đồng/hồ sơ	- Luật Dược năm 2016. - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật dược. - Thông tư số 114/2017/TT-BTC ngày 24/10/2017 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung biểu mức thu phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm ban hành kèm theo Thông tư số 277/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm.
30.	Cấp lại Giấy xác nhận nội dung thông tin thuốc thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	Không	- Luật Dược năm 2016. - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật dược.
31.	Điều chỉnh nội dung thông tin thuốc đã được cấp Giấy xác nhận thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	Không	Như trên

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>VI</b>	<b>LĨNH VỰC MỸ PHẨM (07 TTHC)</b>				
1.	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	1.600.000 đồng/hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Quảng cáo năm 2012;</li> <li>- Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo.</li> <li>- Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25/05/2015 của Bộ Y tế quy định về xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế;</li> <li>- Thông tư số 114/2017/TT-BTC ngày 24/10/2017 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung biểu mức thu phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm ban hành kèm theo Thông tư số 277/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm.</li> </ul>
2.	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Quảng cáo năm 2012.</li> <li>- Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo.</li> <li>- Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25/05/2015 của Bộ Y tế quy định về xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế.</li> </ul>

<b>TT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí (nếu có)</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>
3.	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp hết hiệu lực tại Khoản 2 Điều 21 Thông tư số 09/2015/TT-BYT	05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	Không	Như trên
4.	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	Không	Như trên
5.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	6.000.000 đồng/cơ sở	- Luật Đầu tư năm 2014; - Nghị định số 93/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện sản xuất mỹ phẩm; - Thông tư số 277/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm.
6.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	Không	- Luật Đầu tư năm 2014; - Nghị định số 93/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện sản xuất mỹ phẩm.
7.	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Không	Như trên

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>VII</b>	<b>LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ DINH DƯỠNG (09 TTHC)</b>				
1.	Đăng ký nội dung quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	1.200.000 đồng/lần/sản phẩm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật An toàn thực phẩm năm 2010.</li> <li>- Luật Quảng cáo năm 2012.</li> <li>- Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo.</li> <li>- Nghị định số 100/2014/NĐ-CP ngày 06/11/2014 của Chính phủ quy định về kinh doanh và sử dụng sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ nhỏ, bình bú và vú ngậm nhân tạo.</li> <li>- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.</li> <li>- Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25/05/2015 của Bộ Y tế quy định về xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế.</li> <li>- Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 11/4/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm.</li> </ul>
2.	Đăng ký bản công bố sản phẩm sản xuất trong nước đối với sản phẩm dinh	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật An toàn thực phẩm năm 2010.</li> <li>- Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ hướng dẫn</li> </ul>

<b>TT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí (nếu có)</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>
	dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi				Luật An toàn thực phẩm. - Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 11/4/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm.
3.	Đăng ký bản công bố sản phẩm nhập khẩu đối với thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	Không	Như trên
4.	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống cho các đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 5 Thông tư 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống: - Phục vụ dưới 200 suất ăn: 700.000 đồng/lần/cơ sở. - Phục vụ từ 200 suất ăn trở lên: 1.000.000 đồng/lần/cơ sở.	- Luật An toàn thực phẩm năm 2010; - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ hướng dẫn Luật An toàn thực phẩm. - Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014 của Bộ Y tế hướng dẫn quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống. - Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm.
5.	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	- Đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm:	- Luật An toàn thực phẩm năm 2010. - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ hướng dẫn

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc thẩm quyền sở Y tế			1.000.000 đồng/lần/cơ sở. - Đối với cơ sở sản xuất thực phẩm (trừ cơ sở sản xuất thực phẩm bảo vệ sức khỏe): 3.000.000 đồng/lần/cơ sở. - Đối với cơ sở sản xuất thực phẩm bảo vệ sức khỏe theo hướng dẫn thực hành sản xuất tốt (GMP): 22.500.000 đồng/lần/cơ sở.	Luật an toàn thực phẩm; - Thông tư số 26/2012/TT-BYT ngày 30/11/2012 của Bộ Y tế quy định cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm; nước khoáng thiên nhiên, nước uống đóng chai; dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm thuộc phạm vi quản; - Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm.
6.	Cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống cho các đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 5 Thông tư 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	Không	- Luật An toàn thực phẩm năm 2010. - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ hướng dẫn Luật An toàn thực phẩm. - Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014 của Bộ Y tế hướng dẫn quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống.
7.	Cấp đổi Giấy chứng nhận	07 ngày làm việc kể	Như trên	Không	- Luật An toàn thực phẩm năm 2010.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ hướng dẫn Luật An toàn thực phẩm.</li> <li>- Thông tư số 26/2012/TT-BYT ngày 30/11/2012 của Bộ Y tế quy định cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm; nước khoáng thiên nhiên, nước uống đóng chai; dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm thuộc phạm vi quản.</li> </ul>
8.	Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đối với cá nhân	13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nhu trên	30.000 đồng/lần/người	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.</li> <li>- Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014 của Bộ Y tế hướng dẫn quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống.</li> <li>- Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm.</li> </ul>

<b>TT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí (nếu có)</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>
9.	Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đối với tổ chức	13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	30.000 đồng/lần/người	Như trên
<b>VIII</b>	<b>LĨNH VỰC ĐÀO TẠO, NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ CNTT (01 TTHC)</b>				
1.	Công bố đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Sở Y tế và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn tỉnh, thành phố	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Như trên	Không	Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.

**B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ DINH DƯỠNG (04 TTHC)</b>				
1.	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống cho các đối tượng được quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014	13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Hành chính công cấp huyện hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện.	Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống: - Phục vụ dưới 200 suất ăn: 700.000 đồng/lần/cơ sở. - Phục vụ từ 200 suất ăn trở lên: 1.000.000 đồng/lần/cơ sở.	- Luật An toàn thực phẩm năm 2010. - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ hướng dẫn Luật An toàn thực phẩm. - Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014 của Bộ Y tế hướng dẫn quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống. - Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm.
2.	Cấp đổi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống cho các đối tượng được quy định tại Khoản 2 Điều 5 Thông tư 47/2014/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2014. B-BYT-286621-TT	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Như trên	Không	- Luật An toàn thực phẩm năm 2010. - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ hướng dẫn Luật An toàn thực phẩm. - Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014 của Bộ Y tế hướng dẫn quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống.
3.	Cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đối với tổ chức	13 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Như trên	30.000 đồng/lần/người	- Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					<p>lý nhà nước về an toàn thực phẩm.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014 của Bộ Y tế hướng dẫn quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống.</li> <li>- Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm.</li> </ul>
4.	Cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đối với cá nhân	13 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nhu trên	30.000 đồng/lần/người	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.</li> <li>- Thông tư số 47/2014/TT-BYT ngày 11/12/2014 của Bộ Y tế hướng dẫn quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống.</li> <li>- Thông tư số 279/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm.</li> </ul>

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**